

## BÀI TẬP SỐ 1

|    | A   | B             | C     | D         | E       | F  | G  | H       | I  | J      | K         | L               | M             | N        | O        | P                        |
|----|-----|---------------|-------|-----------|---------|----|----|---------|----|--------|-----------|-----------------|---------------|----------|----------|--------------------------|
| 1  | Stt | Họ và tên đệm | Tên   | Họ và tên | Hệ số 1 |    |    | Hệ số 2 |    | Học kì | Tổng điểm | Điểm trung bình | Điểm tổng kết | xếp hạng | Học bổng | Số học sinh đạt học bổng |
| 2  |     |               |       |           | M       | V  | TH | V       | TH |        |           |                 |               |          |          |                          |
| 3  | 1.  | Nguyễn Văn    | Linh  |           | 1       | 10 | 5  | 6       | 7  | 8      |           |                 |               |          |          |                          |
| 4  | 2.  | Cao Tân       | Phát  |           | 2       | 9  | 6  | 7       | 8  | 9      |           |                 |               |          |          |                          |
| 5  | 3.  | Trần Nhật     | Anh   | D         | 3       | 8  | 7  | 8       | 9  | 10     | K         | L               | M             | N        | O        | P                        |
| 6  | 4.  | Hoàng Cao     | Lương |           | 4       | 7  | 8  | 9       | 10 | 1      |           |                 |               |          |          |                          |
| 7  | 5.  | Trần Đức      | Anh   |           | 5       | 6  | 9  | 10      | 1  | 2      |           |                 |               |          |          |                          |
| 8  | 6.  | Lê Thanh      | Tâm   |           | 6       | 5  | 10 | 1       | 2  | 3      |           |                 |               |          |          |                          |
| 9  | 7.  | Trần Hồng     | Nhung |           | 7       | 4  | 1  | 2       | 3  | 4      |           |                 |               |          |          |                          |
| 10 | 8.  | Trần Văn      | Khoa  |           | 8       | 3  | 2  | 3       | 4  | 5      |           |                 |               |          |          |                          |
| 11 | 9.  | Mai Đình      | Chi   |           | 9       | 2  | 3  | 4       | 5  | 6      |           |                 |               |          |          |                          |
| 12 | 10. | Phạm Mai      | Khanh |           | 10      | 1  | 4  | 5       | 6  | 7      |           |                 |               |          |          |                          |

- Công thức để ghép cột Họ và tên đệm ở cột B và Tên ở cột C:
- Công thức tính tổng điểm ở cột K
- Công thức tính điểm trung bình (tính bình quân cho tất cả các đầu điểm) cột L
- Công thức tính điểm tổng kết ở cột M theo hệ số (điểm học kì tính hệ số 3)
- Công thức xếp hạng ở cột N dựa trên điểm tổng kết ở cột M
- Tính học bổng với điều kiện: trên 8 được 500000, trên 7 được 300000, còn lại không được.
- Đếm số học sinh đạt học bổng ở cột O.
- Giả sử thêm cột xếp loại cho học sinh với điều kiện: >8 xếp loại GIỎI, từ 6.5 đến 8 xếp loại KHÁ, từ 5 đến 6.5 xếp loại TRUNG BÌNH, còn lại xếp loại YẾU thì dùng công thức gì?

## BÀI TẬP SỐ 2

|    | A                               | B                | C              | D                  | E                   | F              | G                |
|----|---------------------------------|------------------|----------------|--------------------|---------------------|----------------|------------------|
| 1  | <b>Bảng Lương Của Giáo Viên</b> |                  |                |                    |                     |                |                  |
| 2  | <b>MS</b>                       | <b>HỌ VÀ TÊN</b> | <b>CHỨC VỤ</b> | <b>BẬC LƯƠNG</b>   | <b>LƯƠNG CƠ BẢN</b> | <b>PHỤ CẤP</b> | <b>THỰC LĨNH</b> |
| 3  | GV01                            | Nguyễn Kim Loan  |                |                    | 500000              |                |                  |
| 4  | HT05                            | Hoàn Thanh Tuấn  |                |                    | 500000              |                |                  |
| 5  | GV01                            | Phân Trung Tuấn  |                |                    | 500000              |                |                  |
| 6  | HP04                            | Trần Quốc Huy    |                |                    | 500000              |                |                  |
| 7  |                                 |                  |                |                    |                     |                |                  |
| 8  | <b>Bảng chức vụ</b>             |                  |                |                    |                     |                |                  |
| 9  | Mã chức vụ                      | Tên chức vụ      |                |                    |                     |                |                  |
| 10 | HT                              | HIỆU TRƯỞNG      |                | Thực lãnh cao nhất | ?                   |                |                  |
| 11 | HP                              | HIỆU PHÓ         |                | Tổng số giáo viên  | ?                   |                |                  |
| 12 | GV                              | GIÁO VIÊN        |                |                    |                     |                |                  |

1. **CHỨC VỤ**, sử dụng công thức để lấy 2 ký tự đầu tiên của cột MS
2. **BẬC LƯƠNG**, sử dụng công thức để lấy 2 ký tự cuối cùng trong cột MS
3. **PHỤ CẤP**: Nếu chức vụ là HT thì được hưởng 600000, nếu chức vụ là HP được hưởng 550000, nếu GV không được hưởng.
4. **THỰC LĨNH**: sử dụng công thức để tính **THỰC LĨNH = LƯƠNG CƠ BẢN X BẬC LƯƠNG + PHỤ CẤP**
5. Công thức để tính người có thực lĩnh cao nhất:
6. Công thức để đếm tổng số người là giáo viên: